

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1637~~/BHXH-CSYT

V/v triển khai hệ thống thông tin
giám định bảo hiểm y tế

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Nam

(Sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tin học hóa trong thực hiện giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Công văn số 1710/VPCP-KGVX ngày 16/3/2016 của Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã lựa chọn Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel) là nhà cung cấp dịch vụ hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT). Theo đó, trước ngày 30/6/2016 Viettel sẽ thực hiện các hoạt động gồm:

- Lắp đặt đường truyền Internet độc lập tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên phạm vi toàn quốc, lắp đặt 01 máy tính để phục vụ kết nối liên thông tại cơ sở khám, chữa bệnh công lập kết nối trực tuyến với cơ quan BHXH;
- Cung cấp phần mềm kết nối; hướng dẫn kết nối giữa cơ sở khám chữa bệnh BHYT với cơ quan BHXH;
- Tổ chức đào tạo tập trung cho cán bộ công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội các tỉnh về quản trị, vận hành hệ thống thông tin giám định BHYT, hỗ trợ cơ sở khám chữa bệnh kết nối, liên thông dữ liệu;
- Tổ chức đào tạo sử dụng phần mềm giám định cho cán bộ giám định;

Để hoàn thành các hoạt động trên đúng tiến độ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc tin học hóa khám chữa bệnh BHYT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 1710/VPCP-KGVX nêu trên, tham mưu Ủy ban nhân dân chỉ đạo Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan BHXH và Viettel triển khai thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các công việc sau:

2.1 Phối hợp với Viettel tỉnh/thành phố triển khai lắp đặt, tiếp nhận, nghiệm thu đường truyền, máy tính phục vụ kết nối liên thông; Hỗ trợ Viettel làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ khác để lắp đặt đường truyền vào hệ thống ống cáp sẵn có hoặc thuê lại dịch vụ hạ tầng Internet trong các khu đô thị hoặc khu vực cung cấp đường truyền Internet độc quyền. Cơ sở khám chữa bệnh chịu trách nhiệm sử dụng trang thiết bị đúng mục đích dự án, chịu trách nhiệm bảo quản, quản lý tài sản trong quá trình sử dụng.

2.2 Cập nhật vào phần mềm quản lý khám chữa bệnh của đơn vị danh mục thuốc, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế mã hóa theo danh mục dùng chung Bộ Y tế quy định tại Quyết định số 1122/QĐ-BYT ngày 31/3/2016, trích xuất dữ liệu đầu ra đầy đủ chỉ tiêu theo hướng dẫn tại Công văn số 9324/BH-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế và tài liệu hướng dẫn liên thông và đặc tả dữ liệu ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-BHXH ngày 2/3/2016 của BHXH Việt Nam; hoàn thành trước ngày 30/6/2016.

3. Tổ Công tác triển khai Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế do Giám đốc BHXH tỉnh là Tổ trưởng và các thành viên gồm Phó giám đốc BHXH tỉnh phụ trách bảo hiểm y tế, lãnh đạo và chuyên viên các phòng: Giám định Bảo hiểm y tế, Công nghệ thông tin, Văn phòng (hoặc phòng Tổ chức hành chính), thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1 Chủ động phối hợp, hỗ trợ Viettel tỉnh/thành phố (*danh sách đầu mối phối hợp của Viettel tỉnh/thành phố tại phụ lục 04 đính kèm*) triển khai khảo sát, lắp đặt thiết bị tại cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

3.2 Thông báo và đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh BHYT (kể cả trạm y tế xã đang tổ chức khám chữa bệnh BHYT) cử cán bộ phối hợp thực hiện; Lập danh sách cán bộ y tế, cán bộ BHXH được phân công phối hợp thực hiện với Viettel (*phụ lục 01 kèm theo*), gửi về BHXH Việt Nam đồng thời cung cấp cho Viettel tỉnh/thành phố trước ngày 15/5/2016.

3.3 Lập danh sách nhân viên y tế được cơ sở khám chữa bệnh giao nhiệm vụ trích chuyển, kết nối dữ liệu với cơ quan BHXH (*phụ lục 02 kèm theo*).

3.4 Lập danh sách cán bộ công nghệ thông tin (01 lãnh đạo, 01 chuyên viên), và cán bộ giám định tham gia đào tạo (*phụ lục 03 kèm theo*).

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh khẩn trương thực hiện, báo cáo danh sách Tổ công tác và các phụ lục 01, 02, 03 về Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước ngày

15/5/2016 bằng văn bản và thư điện tử tại địa chỉ: quanlydulieu.thcsbhyt@vss.gov.vn; Tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thực hiện để báo cáo tại cuộc họp trực tuyến dự kiến tổ chức ngày 20/5/2016. Trong quá trình thực hiện kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Thực hiện chính sách BHYT) để kịp thời hướng dẫn giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW; Y tế các Bộ, Ngành;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Tập đoàn VTQĐ Viettel;
- Các đơn vị: KHĐT, CNTT, ĐAĐT XD;
- Lưu: VT, CSYT (2b). *nh*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Thảo

www.LuatVietnam.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Phụ lục 1: Danh sách cán bộ phối hợp khảo sát, lắp đặt hệ thống liên thông, kết nối

S T T	Tên CSKCB	Mã CS KCB	Địa chỉ	Cán bộ cơ sở KCB				Cán bộ CNTT của BHXH			Cán bộ giám định		
				Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ Email	Họ tên	Số điện thoại	Địa chỉ Email	Họ tên	Số điện thoại	Địa chỉ Email
A	Đơn vị ký hợp đồng với BHXH tỉnh												
1	Bệnh viện A												
2	Phòng khám B												
...	...												
B	Đơn vị ký hợp đồng với BHXH huyện												
1	TTYT												
	Trạm y tế ...												
	Trạm y tế ...												
...	...												

Ghi chú:

- Cán bộ CSKCB là người được giao nhiệm vụ phối hợp khảo sát và tiếp nhận thiết bị
- Cán bộ CNTT của BHXH tỉnh hoặc BHXH huyện được giao hỗ trợ cơ sở KCB
- Cán bộ giám định là trưởng nhóm giám định hoặc cán bộ thường trực tại cơ sở y tế

Người lập

... Ngày ... tháng 5 năm 2015

Giám đốc BHXH tỉnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Phụ lục 2: Danh sách cán bộ cơ sở khám chữa bệnh đề nghị cấp tài khoản truy cập hệ thống

STT	Họ tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1					
2					
3					
4					
5					
...					

Người lập

... Ngày ... tháng 5 năm 2015
Giám đốc BHXH tỉnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Phụ lục 3: Danh sách cán bộ BHXH tham gia đào tạo hệ thống giám định BHYT

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Công việc được giao	Máy tính được trang bị (1: chưa có, 2: máy tính để bàn; 3 máy tính xách tay)	Sử dụng phần mềm (1: chưa biết; 2: sử dụng được Excel; 3: sử dụng được phần mềm HMS, VP2.0)	Số điện thoại	Địa chỉ Email
A	Cán bộ Công nghệ thông tin								
1									
2									
B	Cán bộ Giám định BHYT								
B1	Nhóm tại Văn phòng								
...									
B2	Nhóm 1 (tại cơ sở KCB ...)								
...									
B3	Nhóm 2 (tại cơ sở KCB ...)								
...									

Ghi chú: danh sách giám định viên được lập theo nhóm giám định tập trung

... Ngày ... tháng 5 năm 2015

Người lập

Giám đốc BHXH tỉnh

Phục lục 4: DANH SÁCH CÁN BỘ VIETTEL TỈNH/THÀNH PHỐ

Ghi chú: TP. KHCP&DN= Trưởng phòng Khách hàng chính phủ và doanh nghiệp

STT	Tên tỉnh	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Vai trò dự án
1	An Giang	Nguyễn Thanh Thuận	Giám đốc	01682761111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Quốc Khánh	TP. KHCP&DN	987874455	Đầu mối thực hiện
2	Bình Dương	Lê Trung Chính	Giám đốc	01686501111	Chỉ đạo chung
		Trần Trọng Duy	TP. KHCP&DN	975444477	Đầu mối thực hiện
3	Bình Định	Nguyễn Quang Thắng	Giám đốc	01682561111	Chỉ đạo chung
		Đặng Thành Trung	TP. KHCP&DN	977844844	Đầu mối thực hiện
4	Bắc Giang	Nguyễn Tuấn Hùng	Giám đốc	01682401111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Đức Tâm	TP. KHCP&DN	979027777	Đầu mối thực hiện
5	Bắc Cạn	Đàm Khánh	Giám đốc	01682281111	Chỉ đạo chung
		Vũ Minh Tân	TP. KHCP&DN	0979789054	Đầu mối thực hiện
6	Bạc Liêu	Hoàng Xuân Thủy	Giám đốc	01682781111	Chỉ đạo chung
		Trần Thanh Phong	TP. KHCP&DN	989000061	Đầu mối thực hiện
7	Bắc Ninh	Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc	01682241111	Chỉ đạo chung
		Trần thanh hải	TP. KHCP&DN	979095666	Đầu mối thực hiện
8	Bình Phước	Chu Hồng Quảng	Giám đốc	01682651111	Chỉ đạo chung
		Đoàn Tô Hoài	TP. KHCP&DN	967070007	Đầu mối thực hiện
9	Bến Tre	Đoàn Quang Chiến	Giám đốc	01682751111	Chỉ đạo chung
		Trần Văn Kết	TP. KHCP&DN	989944650	Đầu mối thực hiện
10	Bình Thuận	Hoàng Trí Công	Giám đốc	01686201111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Thiên Khắc Minh Trâm	TP. KHCP&DN	989842999	Đầu mối thực hiện
11	Cao Bằng	Nguyễn Hữu Nghĩa	Giám đốc	01682261111	Chỉ đạo chung
		Tạ Quang Thường	TP. KHCP&DN	983075595	Đầu mối thực hiện
12	Cà Mau	Nguyễn Huy Tân	Giám đốc	01687801111	Chỉ đạo chung
		Võ Hoàng Anh	TP. KHCP&DN	988178817	Đầu mối thực

STT	Tên tỉnh	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Vai trò dự án
					hiện
13	Cần Thơ	Nguyễn Trường Giang	Giám đốc	01687101111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Văn Bảy	TP. KHCP&DN	974856555	Đầu mối thực hiện
14	Điện Biên	Trần Phúc Hải	Giám đốc	01682301111	Chỉ đạo chung
		Hà Thế Cường	Nhân viên tư vấn giải pháp	987088777	Đầu mối thực hiện
15	Đắc Nông	Trần Văn Thuận	Giám đốc	01626158888	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Anh Tuấn	TP. KHCP&DN	979893575	Đầu mối thực hiện
16	Đắc Lắc	Nguyễn Anh Minh	Giám đốc	01695001111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Quang Vinh	TP. KHCP&DN	972222067	Đầu mối thực hiện
17	Đồng Nai	Nguyễn Đình Trọng	Giám đốc	01686131111	Chỉ đạo chung
		Trần Văn Khuong	TP. KHCP&DN	0989625579	Đầu mối thực hiện
18	Đà Nẵng	Nguyễn Thành Chung	Giám đốc	01665851111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Anh Kha	TP. KHCP&DN	988200082	Đầu mối thực hiện
19	Đồng Tháp	Phạm Văn Hưng	Giám đốc	01682671111	Chỉ đạo chung
		Trần Thanh Tuấn	TP. KHCP&DN	989707379	Đầu mối thực hiện
20	Gia Lai	Phùng Văn Mẫn	Giám đốc	01682591111	Chỉ đạo chung
		Lương Triệu Đại	TP. KHCP&DN	985000209	Đầu mối thực hiện
21	Hòa Bình	Nguyễn Đức Châu	Giám đốc	01682181111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Văn Tiệp	TP. KHCP&DN	971441999	Đầu mối thực hiện
22	Hồ Chí Minh	Lê Đức Tuyển	Phó Giám đốc	0988202088	Chỉ đạo chung
		Phạm Hữu Tranh	TP. KHCP&DN	988188333	Đầu mối thực hiện
23	Hải Dương	Bùi Thanh Quang	Giám đốc	1683201111,00	Chỉ đạo chung
		Phạm Văn Quân	TP. KHCP&DN	983819788	Đầu mối thực hiện
24	Hà Giang	Lại Như Hòa	Giám đốc	01682191111	Chỉ đạo chung
		Đoàn Lê Hưng	TP. KHCP&DN	967621111	Đầu mối thực hiện
25	Hà Nội	Nguyễn Duy Minh	Phó Giám đốc	0979656888	Chỉ đạo chung
		Lê Trung Tạ	TP. KHCP&DN	982901455	Đầu mối thực hiện

STT	Tên tỉnh	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Vai trò dự án
26	Hà Nam	Lê Văn Sao	Giám đốc	01682351111	Chỉ đạo chung
		Trần Mạnh Vũ	TP. KHCP&DN	987969869	Đầu mối thực hiện
27	Hải Phòng	Đặng Anh Tuấn	Giám đốc	1682581111,00	Chỉ đạo chung
		Đỗ Văn Luận	TP. KHCP&DN	0984113052	Đầu mối thực hiện
28	Hà Tĩnh	Hồ Việt Hưng	Giám đốc	01682391111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Hữu Nam	TP. KHCP&DN	989882212	Đầu mối thực hiện
29	Thừa Thiên Huế	Phan Xuân Hồng	Giám đốc	01687301111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Văn Hiếu	TP. KHCP&DN	982021111	Đầu mối thực hiện
30	Hậu Giang	Bùi Văn Liêm	Giám đốc	01687121111	Chỉ đạo chung
		Khổng Duy Lương Thiện	TP. KHCP&DN	964497777	Đầu mối thực hiện
31	Hưng Yên	Nguyễn Sỹ Chúc	Giám đốc	1682321111	Chỉ đạo chung
		Bùi Văn Quyền	TP. KHCP&DN	986886995	Đầu mối thực hiện
32	Kiên Giang	Trần Phước Ninh	Giám đốc	01687731111	Chỉ đạo chung
		Trần Quang Đông	TP. KHCP&DN	988340818	Đầu mối thực hiện
33	Kon Tum	Phạm Hồng Lành	Giám đốc	01682601111	Chỉ đạo chung
		Lê Thị Hoàng Oanh	TP. KHCP&DN	966270979	Đầu mối thực hiện
34	Khánh Hòa	Trần Đình Tiến	Giám đốc	1682581111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Thạnh	TP. KHCP&DN	965476688	Đầu mối thực hiện
35	Long An	Ngô Mạnh Hùng	Giám đốc	01687201111	Chỉ đạo chung
		Lê Trường Toàn	TP. KHCP&DN	972111135	Đầu mối thực hiện
36	Lào Cai	Vũ Hoàng Việt	Giám đốc	01685201111	Chỉ đạo chung
		Cao Đắc Thịnh	TP. KHCP&DN	963263263	Đầu mối thực hiện
37	Lai Châu	Nghiêm Minh Phương	Giám đốc	01682231111	Chỉ đạo chung
		Hoàng Thanh Lương	TP. KHCP&DN	978602888	Đầu mối thực hiện
38	Lâm Đồng	Nguyễn Duy Thọ	Giám đốc	01682631111	Chỉ đạo chung
		Lê Mỹ Phương	TP. KHCP&DN	975511819	Đầu mối thực hiện
39	Lạng Sơn	Phạm Văn Trà	Giám đốc	01682251111	Chỉ đạo chung

STT	Tên tỉnh	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Vai trò dự án
		Lê Tuấn Anh	TP. KHCP&DN	987882888	Đầu mối thực hiện
40	Nghệ An	Nguyễn Trọng Tính	Giám đốc	01683831111	Chỉ đạo chung
		Lê Thị Thanh Thảo	TP. KHCP&DN	983091074	Đầu mối thực hiện
41	Ninh Bình	Bùi Quang Tuyến	Giám đốc	01685081111	Chỉ đạo chung
		Đình Văn Út	TP. KHCP&DN	976683683	Đầu mối thực hiện
42	Nam Định	Hà Thế Dương	Giám đốc	01683501111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Đức Thuận	TP. KHCP&DN	983764883	Đầu mối thực hiện
43	Ninh Thuận	Nguyễn Hữu Tuấn	Giám đốc	1682681111	Chỉ đạo chung
		Khổng Văn Kiên	TP. KHCP&DN	985202428	Đầu mối thực hiện
44	Phú Thọ	Phan Quốc Sơn	Giám đốc	01682101111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Thế Anh	TP. KHCP&DN	0983884518	Đầu mối thực hiện
45	Phú Yên	Trần Quốc Tiệp	Giám đốc	01682571111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Tấn Tường	TP. KHCP&DN	984080219	Đầu mối thực hiện
46	Quảng Bình	Nguyễn Công Hân	Giám đốc	01658231111	Chỉ đạo chung
		Phạm Xuân Hải	TP. KHCP&DN	968369777	Đầu mối thực hiện
47	Quảng Ngãi	Nguyễn Việt Anh	Giám đốc	01682551111	Chỉ đạo chung
		Lê Nguyễn thu Thanh	Nhân viên tư vấn giải pháp	989225099	Đầu mối thực hiện
48	Quảng Nam	Đồng Xuân Minh	Giám đốc	01685101111	Chỉ đạo chung
		Hồ Quốc Việt	TP. KHCP&DN	989163168	Đầu mối thực hiện
49	Quảng Ninh	Lê Hữu Bách	Giám đốc	01682331111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Bá Mạnh	TP. KHCP&DN	0983323268	Đầu mối thực hiện
50	Quảng Trị	Ngô Thanh Vũ	Giám đốc	01682531111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Đắc Vinh	TP. KHCP&DN	982337599	Đầu mối thực hiện
51	Sơn La	Phạm Việt Hùng	Giám đốc	01682201111	Chỉ đạo chung
		Chu Văn Tuấn	TP. KHCP&DN	974388668	Đầu mối thực hiện
52	Sóc Trăng	Cao Mạnh Đức	Giám đốc	01682791111	Chỉ đạo chung
		Huỳnh Tấn Biệt	TP. KHCP&DN	963095095	Đầu mối thực hiện

STT	Tên tỉnh	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại	Vai trò dự án
53	Thái Bình	Trần Lê Phong	Giám đốc	01682361111	Chỉ đạo chung
		Phạm thị Thương	TP. KHCP&DN	983142579	Đầu mối thực hiện
54	Tiền Giang	Hoàng Văn Hùng	Giám đốc	01682731111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Thị Kim Phụng	TP. KHCP&DN	0979000001	Đầu mối thực hiện
55	Thái Nguyên	Vũ Hồng Quân	Giám đốc	01682801111	Chỉ đạo chung
		Ngô thành Nam	TP. KHCP&DN	982112999	Đầu mối thực hiện
56	Tây Ninh	Phạm Trí Dũng	Giám đốc	01628661111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Hữu Thoại	TP. KHCP&DN	989000042	Đầu mối thực hiện
57	Tuyên Quang	Nguyễn Văn Hưng	Giám đốc	01682271111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Chí Công	TP. KHCP&DN	0984188688	Đầu mối thực hiện
58	Trà Vinh	Trần Văn Nho	Giám đốc	01682741111	Chỉ đạo chung
		Lê Minh Nhật	TP. KHCP&DN	0973717271	Đầu mối thực hiện
59	Thanh Hóa	Hoàng Mạnh Hiền	Giám đốc	01682371111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Văn Chung	TP. KHCP&DN	988455989	Đầu mối thực hiện
60	Vĩnh Long	Trần Quốc Bằng	Giám đốc	01682701111	Chỉ đạo chung
		Nguyễn Hoàng Duy	TP. KHCP&DN	986869454	Đầu mối thực hiện
61	Vĩnh Phúc	Lê Văn Mạnh	Giám đốc	01682121111	Chỉ đạo chung
		Lê Giang Quân	Nhân viên tư vấn giải pháp	983000398	Đầu mối thực hiện
62	Vũng Tàu	Hoàng Văn Khiêm	Giám đốc	01682641111	Chỉ đạo chung
		Phan Vĩnh Tân	TP. KHCP&DN	983276579	Đầu mối thực hiện
63	Yên Bái	Vũ Thanh Hải	Giám đốc	01682291111	Chỉ đạo chung
		Đình Đức Thiện	TP. KHCP&DN	0982080982	Đầu mối thực hiện